TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁNNHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Mộc

Bà Trịnh Thị Kim Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thư ký Tòa án tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên tham gia phiên: Ông Nguyễn Hải Triều- Kiểm sát viên trung cấp;

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/HSST- QĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trần T** - Sinh năm 1991. HKTT: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Trần Th (Đã chết); con bà: Đỗ Thị M- SN: 1958. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 4. Vợ: Nguyễn Thị N - SN 1986. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 đến ngày 17/12/2019, hiện đang tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo Ngọc: Bà Nguyễn Thu Hiền- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *(vắng mặt)*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986, HKTT: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

- Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1986; HKTT: thôn Đồng La, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1958; HKTT: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; *(Có mặt)*

3. Người làm chứng:

Anh Nguyễn Trần C, sinh năm: 1991 và Anh Tăng Văn D, sinh năm: 2000;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 14/12/2019, tại khu vực Quốc lộ 39A thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y. Tổ công tác của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên đã bắt quả tang Nguyễn Trần T, sinh năm 1991, trú tại: thôn T, thị trấn Y, huyện Y đang tàng trữ hàng cấm (pháo nổ). Vật chứng thu giữ: 07 vật hình trụ tròn được bọc bằng giấy màu đỏ vàng, in chữ nước ngoài; 02 hình hộp chữ nhật được bọc bằng giấy màu đỏ vàng, in chữ nước ngoài; 260 vật (có một đầu hình cầu, một đầu hình trụ tròn, dài khoảng 3,5cm) được bọc bằng giấy màu đỏ vàng, in chữ nước ngoài (được niêm phong kí hiệu M1); 02 hình hộp chữ nhật được bọc bằng giấy màu đỏ vàng, in chữ nước ngoài (được niêm phong kí hiệu M2).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trần T, vật chứng thu giữ: 02 vật một đầu hình cầu, một đầu hình trụ tròn, dài khoảng 3,5cm được bọc bằng giấy màu đỏ vàng (được niêm phong kí hiệu P1). T khai nhận các vật chứng thu giữ nêu trên đều là pháo nổ, gồm pháo bánh, pháo trứng, pháo dàn loại 36 quả/dàn) và 01 ống kim loại (dài 44cm, đường kính 4,5cm) có chân đế hình chữ nhật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ: Qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Trần T biết được số điện thoại của 01 người nam thanh niên mà T chỉ biết có tên là "L" và nghe nói nhà anh L ở khu vực cầu Đừng, xã Thanh Long, huyện Y có pháo nổ bán. Do có ý định mua bán pháo nổ để bán kiếm lời, nên T đã mua 01 sim điện thoại (nhưng không đăng ký chính chủ và không nhớ số điện thoại này) để liên lạc mua pháo nổ của anh L và thỏa thuận giá mua bán các loại pháo nổ gồm: 01 dàn pháo loại 36 quả là 450.000 đồng; 01 bánh pháo bánh là 600.000 đồng; 01 quả pháo trứng là 20.000 đồng.

Sáng ngày 13/12/2019, T nhận được điện thoại của người phụ nữ, tự giới thiệu tên là "Luyến" nhà ở huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và làm nghề cho thuê rạp đám cưới, muốn mua pháo nổ và đặt mua của T các loại pháo gồm: 05 dàn pháo loại 36 quả; 07 bánh pháo bánh và 300 quả pháo trứng, được T đồng ý và thỏa thuận giá bán cho chị Luyến các loại pháo gồm: 01 dàn pháo loại 36 quả là: 1.100.000 đồng; 01 bánh pháo bánh là: 1.100.000 đồng; 01 quả pháo trứng là: 40.000 đồng. Sau đó, T đã liên lạc điện thoại và đặt mua số pháo nổ, nhưng anh L nói chỉ còn 04 dàn pháo loại 36 quả; 07 bánh pháo bánh và 260 quả pháo trứng, được T đồng ý và gọi điện thoại nói với chị Luyến việc T chỉ có số lượng pháo như anh L đã nói, được chị Luyến đồng ý, nên T đã hẹn anh L đến tối cùng ngày sẽ giao số pháo trên cho T tại nhà T. Khoảng 18 giờ cùng ngày (13/12/2019), anh L đi xe máy đến giao cho T 04 dàn pháo loại 36 quả; 05 bánh pháo bánh cùng 260 quả pháo trứng và hẹn đến chiều ngày 14/12/2019, anh L sẽ giao nốt cho T 02 bánh pháo bánh còn lại, nên T đã trả cho anh L số tiền 10.000.000 đồng. Lúc này, T gọi điện thoại cho chị Luyến hẹn đến 19 giờ ngày 14/12/2019 sẽ giao số pháo trên cho chị Luyến tại khu vực Quốc lộ 39A, đoạn

đối diện với "Công ty Tân Á Đại Thành" thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, chị Luyến đồng ý.

Sáng ngày 14/12/2019, T tiếp tục gọi điện thoại hẹn gặp chị Luyến như đã hẹn trước, sau đó đi chơi đã làm rơi mất chiếc điện thoại di động của mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà một mình thì anh L đi xe máy đến giao nốt cho T 02 bánh pháo bánh và cho thêm 02 quả pháo trứng, T đã trả cho anh L số tiền 1.200.000 đồng. Do trước đó đã bị rơi mất chiếc điện thoại, nên T không liên lạc được với chị Luyến, nhưng do đã hẹn trước nên T vẫn cho số pháo trên vào các túi nilon màu đen mang ra khu vực đã hẹn để bán cho chị Luyến (riêng đối với 02 quả pháo trứng được anh L cho thêm, T đã cất ở nhà để sử dụng). Khi đi ra ngoài đường T gặp bạn là Nguyễn Trần C, sinh năm 1991 ở cùng thôn đang điều khiển xe máy, biển số: 89K5 - 2547 đi đến, nên đã nhờ C chở T cùng số pháo trên ra khu vực Quốc lộ 39A thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y để chờ bán cho chị Luyến thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 01/PC09 ngày 15/12/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận:

- Mẫu vật trong niêm phong ghi M1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có tổng khối lượng là: 21,6 kilôgam.

- Mẫu vật trong niêm phong ghi M2 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có tổng khối lượng là: 2,8 kilôgam.

- Mẫu vật trong niêm phong ghi P1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có tổng khối lượng là: 0,074 kilôgam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trần T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nêu trên.

Cáo trạng số 23/QĐ -VKS-P3 ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Nguyễn Trần T về tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai lầm, khuyết điểm của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần T phạm tội Buôn bán hàng cấm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, cho tiêu hủy số pháo nổ hoàn trả sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa và gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo xác định: Viện kiểm sát truy tố đúng người và đúng tội nên không có quan điểm khác về tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo và gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn cảnh được chính quyền địa phương xác nhận; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt là án treo, cải tạo tại địa phương. Về án phí và hình phạt bổ sung: bị cáo là người khuyết tật được hưởng bảo trợ xã hội, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì, đồng ý với luận cứ bào chữa, xác định: do thiếu hiểu biết, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo nhất thời phạm tội và xin được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp; kết luận giám định; lời khai của những người chứng kiến việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 14/12/2019, Nguyễn Trần T mang tổng khối lượng là: 24,474 kilôgam (gồm: 07 bánh pháo bánh; 04 dàn pháo loại 36 quả; 262 quả pháo trứng), đến khu vực Quốc lộ 39A thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để bán lại kiếm lời thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trần T thu giữ thêm: 02 quả pháo nổ- loại pháo trứng. T khai mua số pháo nổ trên của một người không rõ địa chỉ tên L đem bán kiếm lời. Tối ngày 14/12/2020 T đang vận chuyển 24,474kg pháo nổ để bán cho một người tên Luyến không rõ tên tuổi địa chỉ nhưng chưa giao được hàng thì bị bắt quả tang.

Tổng số pháo nổ mà T mua để bán lại là 24,474kg. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý pháo nổ, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương. Xuất phát từ đặc tính nguy hiểm do pháo nổ gây ra nên nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ và đốt pháo trong nhiều năm nay; Vì động cơ, mục đích vụ lợi bị cáo đã bất chấp quy định cấm của nhà nước, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần đưa bị cáo ra xét xử để răn đe, giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã. Bản thân bị cáo là người được hưởng chế độ bảo trợ dành cho người khuyết tật, không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND thị trấn T nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, khi xem xét động cơ phạm tội cũng như hoàn cảnh của bị cáo HĐXX sẽ cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở chấp nhận.

Đối với quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, HĐXX thấy rằng: bị cáo có khuyết tật nhẹ và có nhận thức rõ hành vi của mình, biết buôn bán pháo để bán lại kiếm lời nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm như Trợ giúp viên đề nghị.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị khuyết tật không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tổng số pháo nổ thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hàng nên sẽ tịch thu, cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí nên HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với đối tượng T khai là nam thanh niên có tên là "L" ở khu vực cầu Đừng thuộc xã Thanh Long, huyện Y đã bán cho T số pháo nổ trên. Quá trình

điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh và xác định được: Có một người tên là Kim Đình L, sinh năm 2001. Cơ quan điều tra đã tổ chức cho T nhận dạng, nhưng không có kết quả. Mặt khác, Kim Đình L khai nhận không quen biết và không liên lạc mua bán gì với Nguyễn Trần T. Ngoài lời khai của T thì không còn căn cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng T khai người phụ nữ có tên là "Luyến" đã liên lạc mua pháo nổ của T. Quá trình điều tra, T khai nhận không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại của "Luyến" và chưa gặp mặt chị "Luyến" lần nào, nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Trần C đã sử dụng xe máy chở T ra Quốc lộ 39A thuộc thôn T, thị trấn Y. Quá trình điều tra, xác định: T không bàn bạc, không nói cho C biết bên trong các túi nilon là pháo nổ, nên không có căn cứ để xác định C là đồng phạm với T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần T phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Hình phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Trần T 01(*một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02(*hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Giao bị cáo Nguyễn Trần T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, hyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, cho tiêu hủy: số pháo nổ hoàn lại sau giám định đựng trong 01 thùng bìa cát-tông đã được niêm phong, có các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Chữ ký đóng dấu chức danh Ngô Trung Kiên- Phó trưởng phòng ký thuật hình sự; Các chữ ký ghi họ tên Lương Minh Kính, Hoàng Quốc Khánh. 01 ống kim loại hình trụ dài 44cm, đường kính 4,5cm có hàn chân đế bằng mảnh kim loại hình chữ nhật, kích thước (15 x 9)cm.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-P3 ngày 27/2/2020 của VKS tỉnh Hưng Yên.).*

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Trần T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQCSĐT (PC03)- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên (PC53);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP, Tòa Hình sự.

Trần Văn Thưởng